

Summary of Channel 50 :- Lat: 41-47-48.0 N Lon: 72-47-52.0 W ERP: 50.000 kW

ComStudy 2.2 RadioSoft

CallSign/Fac ID	City	Class	Type	ERP	Sep	Ty	Status	Bearing	Dist	Clearat	P/IU	Rx FB	Zone	Band	Ch#	Adj	Matrix	Srv	CoSvc	dBm	ConfInt	dBu	Old	P/I	New	P/I	Total	P/I	Old	P/I	New	P/I	PortX	PortY
WPPX-13833	AMSTEDTV	CP	450.000CM	Interf	319.74	174.2	117.5	2	14.0	I	UHF	50	C0	LR	F(50.9142	F(50.1021	0.0%	0.1%	960283960283958373910	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09			
WPPX-13933	AMSTEDTV	LIC	136.800CM	Interf	319.79	174.2	111.3	2	14.0	I	UHF	50	C0	LR	F(50.9142	F(50.1021	0.0%	0.0%	861207861207860855552	0.04	0.04	0.04	0.04	0.04	0.04	0.04	0.04	0.04	0.04	0.04	0.04			
WIDS-14882	DERRINTSC	LIC	4780.00CM	Interf	47.44	155.7	77.4	45	6.0	I	UHF	50	-	C0	LR	F(50.5684	F(50.1019	0.0%	0.0%	261458261458261407508	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02	0.02		
WNUN-48477	MONTNTSC	CP	5000.00CM	Interf	228.97	156.4	74.6	28	8.0	I	UHF	50	+	C0	LR	F(50.5684	F(50.1036	0.0%	0.0%	1587551587551587055016	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03	0.03		
WNUN-48477	MONTNTSC	LIC	2080.00CM	Interf	228.97	156.4	67.5	28	6.0	I	UHF	50	+	C0	LR	F(50.5684	F(50.1036	0.0%	0.1%	1525461525461524677919	0.05	0.05	0.05	0.05	0.05	0.05	0.05	0.05	0.05	0.05	0.05	0.05		
WBZY-72096	SPRINTNTSC	CP	MO1480.00DM	Interf	13.92	51.0	49.0	30	6.0	I	UHF	57	+	T+7	LR	F(50.5684	-	0.0%	0.1%	1473431473431472111313	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09	0.09		
WBZY-72096	SPRINTNTSC	LIC	1200.00DM	Interf	13.96	51.0	49.0	30	6.0	I	UHF	57	+	T+7	LR	F(50.5684	-	0.0%	0.1%	1468071468071467072001	0.14	0.14	0.14	0.14	0.14	0.14	0.14	0.14	0.14	0.14	0.14	0.14		
WSAH-70493	BRIDGINTSC	LIC	2280.00M	N/C	208.61	55.0	-33	0.0	1	UHF	43	-	T-7	LR	F(50.5684	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
WEDW-13584	BRIDGINTSC	LIC	1980.00CM	Interf	209.39	86.0	19.0	-13	8.0	I	UHF	49	-	A-1	LR	F(50.5684	F(50.1079	0.0%	0.3%	26308026308026239868827	0.26	0.26	0.26	0.26	0.26	0.26	0.26	0.26	0.26	0.26	0.26	0.26		
WFIR-70184	PROVIA	LIC	18.400CM	Clean	89.17	102.8	13.1	28	6.0	O	UHF	50	2	C0	LR	F(50.5074	F(50.1046	0.0%	0.0%	4564074564074564070	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		
WNVH-70158	SOUTHA	LIC	20.000CM	Clean	153.96	103.9	3.0	28	6.0	O	UHF	50	2	C0	LR	F(50.5074	F(50.1046	0.0%	0.0%	502225022250222	0	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00		
W51BZT4497	NEW LPTV	LIC	85.800CM	Clear	170.38	42.5	2.4	3	6.0	O	UHF	51	-	A+1	LR	F(50.5074	F(50.1089	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WWAC-0739	ATLANDTV	LIC	50.000CM	Clear	208.00	302.7	2.8	2	14.0	I	UHF	50	C0	LR	F(50.9142	F(50.1021	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
98672433188	PITTSNTSC	APP	5000.00CM	Clear	334.37	92.4	9.5	3	6.0	I	UHF	51	+	A+1	LR	F(50.5684	F(50.1079	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
NEW 136751PITTSNTSC	APP	1580.00CM	Clear	331.61	89.4	17.4	-3	6.0	I	UHF	51	+	A+1	LR	F(50.5684	F(50.1079	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
0 PROVIDTV	LIC	1000.00CM	Clear	86.02	125.3	18.6	-48	14.0	I	UHF	51	+A+1	LR	F(50.9142	F(50.1090	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C		
WJAR-50780	PROVIDTV	LIC	1000.00CM	Clear	88.02	125.3	18.6	-48	14.0	I	UHF	51	A+1	LR	F(50.9142	F(50.1090	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
WJAR-50780	PROVIDTV	CP	874.00CM	Clear	86.02	125.3	19.2	-48	14.0	I	UHF	51	A+1	LR	F(50.9142	F(50.1090	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
WSBE-26082	PROVINTSC	LIC	1230.00CM	Clear	89.08	109.8	26.8	-25	8.0	I	UHF	36	Z	T-14	LR	F(50.5684	F(50.1078	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WEDN-13607	NORWNNTSC	CP	830.00DM	N/C	120.18	80.7	28.7	-33	6.0	I	UHF	53	Z	T+3	LR	F(50.5684	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
WEDN-13607	NORWNNTSC	LIC	794.00DM	N/C	120.26	80.7	28.7	-33	6.0	I	UHF	53	Z	T+3	LR	F(50.5684	-	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C
0 NEW BDTV	LIC	1000.00CM	Clear	98.92	135.3	29.2	48	14.0	I	UHF	49	A-1	LR	F(50.9142	F(50.1090	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C		
WLNE-22591	NEW BDTV	LIC	1000.00CM	Clear	98.92	135.3	29.2	49	14.0	I	UHF	49	A-1	LR	F(50.9142	F(50.1090	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
WLNE-22591	NEW BDTV	CP	380.00CM	Clear	98.02	125.3	31.5	-49	14.0	I	UHF	49	A-1	LR	F(50.9142	F(50.1090	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
WYDC-82219	CORNIDTV	CP	800.00CM	Clear	278.03	352.7	39.8	2	14.0	I	UHF	50	C0	LR	F(50.9142	F(50.1021	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
WYDC-82219	CORNIDTV	LIC	50.000CM	Clear	278.03	352.7	56.1	2	14.0	I	UHF	50	C0	LR	F(50.9142	F(50.1021	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
WYDC-82219	CORNIDTV	LIC	50.000CM	Clear	278.03	352.7	56.1	2	14.0	I	UHF	50	C0	LR	F(50.9142	F(50.1021	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
WYDC-82219	CORNIDTV	LIC	50.000CM	Clear	278.03	352.7	56.1	2	14.0	I	UHF	50	C0	LR	F(50.9142	F(50.1021	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	
94041388140	WILKE LPTV	APP	38.300CM	Clear	258.56	288.9	56.8	45	8.0	O	UHF	50	-	C0	LR	F(50.5674	F(50.1029	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C	N/C